

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tiếp nhận vào làm công chức các đơn vị
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 20/4/2026 của UBND tỉnh quy định về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, người giữ chức danh, chức vụ, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 894/TTr-SNV ngày 05/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp nhận vào làm công chức các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với 13 ông, bà có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện việc tiếp nhận, phân công công tác, bố trí, quản lý và sử dụng công chức theo đúng vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức đã được phê duyệt và quy định hiện hành của pháp luật.

Giao Sở Nội vụ theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc thực hiện, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý và nội dung kết quả thẩm định hồ sơ của các cá nhân nêu trên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT, NNMT.

CHỦ TỊCH

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'atmh', is written over a horizontal blue line.

Nguyễn Hoài Anh

**DANH SÁCH TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC
CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ, chức danh, đơn vị công tác hiện nay	Vị trí việc làm tiếp nhận
1	Lê Duy Thành	1992	Đại học ngành Quản trị kinh doanh, Thạc sĩ kinh tế	Viên chức Ban quản lý Cảng cá và Đăng kiểm tàu cá, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng (mã VTVL SNNMT-CMNV-47), Chi cục Biển đảo và Thủy sản
2	Nguyễn Thị Hà	1990	Đại học ngành Kế toán	Viên chức Ban quản lý Cảng cá và Đăng kiểm tàu cá, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kế toán viên (mã VTVL SNNMT-CMNV-49), Chi cục Biển đảo và Thủy sản
3	Đỗ Mạnh Hùng	1982	Đại học ngành An toàn Hàng hải	Viên chức Ban quản lý Cảng cá và Đăng kiểm tàu cá, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chuyên viên về Quản lý thủy sản (mã VTVL SNNMT-CMNV-8), Chi cục Biển đảo và Thủy sản
4	Mai Văn Quang	1989	Đại học ngành Quản lý tài nguyên rừng và Môi trường	Viên chức Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chuyên viên về giảm nghèo (mã VTVL SNNMT-CMNV-15), Chi cục Phát triển nông thôn
5	Hoàng Thị Thu Hồng	1980	Đại học ngành Kinh tế	Viên chức Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Nghi Sơn, thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp Thanh Hóa	Chuyên viên về Phát triển nông thôn (mã VTVL SNNMT-CMNV-14), Chi cục Phát triển nông thôn
6	Ngô Lê Quỳnh Anh	1993	Đại học ngành Kinh tế,	Viên chức Ban Quản lý Quỹ bảo	Chuyên viên về Hành chính -

			Thạc sĩ Kế toán	vệ, phát triển rừng, môi trường và phòng, chống thiên tai Thanh Hóa, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn phòng (mã VTVL SNNMT-CMNV-47), Chi cục Phát triển nông thôn
7	Lê Văn Sơn	1982	Đại học ngành Công trình thủy lợi, Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng	Viên chức Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Thanh Hóa	Chuyên viên về Quản lý đề điều (mã VTVL SNNMT-CMNV-22), Chi cục Thủy lợi
8	Lê Thảo Ly	1995	Đại học ngành Quản lý xây dựng, Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Viên chức Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Nghi Sơn, thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp Thanh Hóa	Chuyên viên về Quản lý thủy lợi (mã VTVL SNNMT-CMNV-20), Chi cục Thủy lợi
9	Nguyễn Thanh Hương	1986	Đại học ngành Kỹ thuật môi trường	Viên chức Ban Quản lý Quỹ bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và Phòng, chống thiên tai Thanh Hóa, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chuyên viên về Biến đổi khí hậu (mã VTVL SNNMT-CMNV-23), Chi cục Thủy lợi
10	Mai Thị Hoàng	1981	Đại học ngành Kế toán, Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Viên chức Nhà Văn hóa lao động tỉnh Thanh Hóa, trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa	Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng (mã VTVL SNNMT-CMNV-47), Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng Nông thôn mới
11	Hoàng Thị Minh Nguyệt	1982	Đại học ngành Bảo quản, Chế biến nông sản	Viên chức Trung tâm Quan trắc môi trường và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Chuyên viên về quản lý chất lượng, chế biến và phát triển thị trường (mã VTVL SNNMT-CMNV-30), Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường

12	Nguyễn Thị Hạnh	1982	Đại học ngành Nông học, Thạc sĩ Khoa học cây trồng	Viên chức Trung tâm Quan trắc môi trường và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Chuyên viên về quản lý chất lượng, chế biến và phát triển thị trường (mã VTVL SNNMT-CMNV-30), Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường
13	Dương Văn Hiệp	1980	Đại học ngành Địa chất	Viên chức Trung tâm Quan trắc môi trường và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kiểm lâm viên (mã VTVL SNNMT-CMNV-6), Chi cục Kiểm lâm

(Danh sách này có 13 người)./.